

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đề án quy hoạch hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 191/BC-STC ngày 13/6/2025 về Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đề án quy hoạch hoàn thành:

- Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045.

- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: 05 đơn vị hành chính, gồm: Thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn, thị xã Quế Võ, huyện Tiên Du và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh (nay là Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị Bắc Ninh).

- Dự toán kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch: 8.012.673.000 đồng (Tám tỷ, không trăm mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- Thời gian thực hiện đề án: Năm 2019-2023.



Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	8.012.673.000	6.978.903.000
- Tư vấn	7.026.267.000	6.733.490.000
- Chi phí khác	604.850.000	245.413.000
- Dự phòng	381.556.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Giá trị quyết toán được phê duyet	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Ngân sách nhà nước	6.978.903.000	4.710.383.000	2.268.520.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			6.978.903.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			6.978.903.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách nhà nước	6.978.903.000	

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 23/4/2025 là:

2.1 Nợ phải thu: 2.268.520.000 đ

- Ngân sách tỉnh 2.268.520.000 đ

2.2 Nợ phải trả: 2.268.520.000 đ

- Viện Quy hoạch và Kiến trúc đô thị 46.800.000 đ

- Viện Quy hoạch đô thị và Nông thôn quốc gia 1.912.100.000 đ

- Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị Bắc Ninh 274.590.000 đ

Trong đó:

+ Chi phí quản lý nghiệp vụ 195.358.000 đ

+ Chi phí lựa chọn nhà thầu 19.232.000 đ

+ Chi phí thuê chuyên gia phản biện 60.000.000 đ

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh 35.030.000 đ

2.3 Thu hồi nộp NSNN 0 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị Bắc Ninh quản lý đến khi bàn giao theo đúng quy định.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính; Phòng giao dịch số 4 - Kho bạc nhà nước khu vực V, Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);

- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, KTTH;

lưu: XDCEB, VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải